

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A L**, sinh ngày 31/12/1969, tại CẢ, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHTT: Bản HT, xã CẢ, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Thào A C, (đã chết) và con bà Cứ Thị D, sinh năm 1934; có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1971 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cộng đồng bản HT, xã CẢ, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Thào A K (tên gọi khác: Thào A K1), sinh năm 1980 – Trưởng bản HT. Địa chỉ: Bản HT, xã CẢ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháng A K. Sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản SS, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cháng A T. Sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản SS, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cháng A V. Sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản SS, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cháng A R. Sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản SS, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cháng A H. Sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản SS, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cháng A S. Sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản SS, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa: Ông Đặng Văn Quảng, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La.

Người phiên dịch: Bà Vàng Thị Dàng. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thào A L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng đầu tháng 11/2020 Thào A L đã ba lần thực hiện hành vi dùng dao cắt trộm đường ống dẫn nước thuộc công trình thủy lợi của cộng đồng bản HT, xã CÂ, huyện ML quản lý và sử dụng để đem bán lấy tiền chi tiêu. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ đến 20 giờ đầu tháng 11/2020 Thào A L cầm theo 01 con dao rồi đi bộ từ nhà đến khu vực công trình thủy lợi bản HT, xã CÂ với mục đích cắt trộm ống dẫn nước bán lấy tiền. Khi đến nơi Thào A L dùng dao cắt đôi 01 đoạn ống dẫn nước thành 02 đoạn dài 5,07m và 6,43m. Sau đó L vác hai đoạn ống lấy trộm được đến bản SS, xã CÂ bán cho Cháng A K 01 đoạn dài 5,07m với số tiền 200.000 đồng và bán cho Cháng A R 01 đoạn dài 6,43m với số tiền 150.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày tiếp theo ngày thực hiện hành vi trộm cắp lần đầu, Thào A L tiếp tục đi bộ từ nhà đến khu vực công trình thủy lợi bản HT, xã CÂ và dùng dao cắt đôi 01 đoạn ống dẫn nước thành 02 đoạn dài 6,03m và 7,04m. Sau đó L vác hai đoạn ống lấy trộm được đến bản SS, xã CÂ bán cho Cháng A

V 01 đoạn dài 6,03m với số tiền 150.000 đồng và bán cho Cháng A T 01 đoạn dài 7,04m với số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày tiếp theo ngày thực hiện hành vi trộm cắp lần thứ hai, Thào A L tiếp tục đi bộ từ nhà đến khu vực công trình thủy lợi bản HT, xã CÂ và dùng dao cắt 01 đoạn ống dẫn nước thành 03 đoạn dài 5,23m; 4,35m và 4,23m. Sau đó Lao vác ba đoạn ống lấy trộm được đến bản SS, xã CÂ bán cho Cháng A S 02 đoạn dài 5,23m và 4,35m với số tiền 300.000 đồng và bán cho Cháng A H 01 đoạn dài 4,23m với số tiền 200.000 đồng.

Ngày 13/12/2020 anh Thào A K là trưởng bản HT, xã CÂ đi kiểm tra công trình thủy lợi của bản đã phát hiện bị mất các đoạn ống nhựa trên và làm đơn trình báo đến Công an xã CÂ, huyện ML.

Vật chứng thu giữ:

01 đoạn ống nhựa dẫn nước HDPE 100, màu đen, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm, ống dài 5,07m. Ống đã qua sử dụng.

01 đoạn ống nhựa dẫn nước HDPE 100, màu đen, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm, ống dài 6,43m. Ống đã qua sử dụng.

01 đoạn ống nhựa dẫn nước HDPE 100, màu đen, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm, ống dài 6,03m. Ống đã qua sử dụng.

01 đoạn ống nhựa dẫn nước HDPE 100, màu đen, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm, ống dài 7,04m. Ống đã qua sử dụng.

01 đoạn ống nhựa dẫn nước HDPE 100, màu đen, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm, ống dài 5,23m. Ống đã qua sử dụng.

01 đoạn ống nhựa dẫn nước HDPE 100, màu đen, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm, ống dài 4,35m. Ống đã qua sử dụng.

01 đoạn ống nhựa dẫn nước HDPE 100, màu đen, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm bị xẻ làm đôi dọc theo đường ống, mỗi đoạn ống dài 4,23m. Ống đã qua sử dụng.

01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 42cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Ngày 26/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra yêu cầu định giá tài sản số 11 đối với 38,38m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng bị trộm trong 03 ngày liên tiếp tháng 11/2020, cụ thể: Ngày đầu tiên là 11,5m; ngày thứ hai là 13,07m; ngày thứ

ba là 13,81m. Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện ML kết luận:

11,5m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng có giá trị là 2.702.500 đồng.

13,07m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng có giá trị là 3.071.450 đồng.

13,81m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng có giá trị là 3.245.350 đồng.

Tổng giá trị 38,38m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng là 9.019.300 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-ML ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Thảo A L về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thảo A L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thảo A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Thảo A L từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Thảo A K 38,38m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng.

01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 42cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Thảo A K không yêu cầu bị cáo Thảo A L bồi thường. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi

thường cụ thể như sau: Chàng A K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng, Chàng A R yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000 đồng, Chàng A V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000 đồng, Chàng A T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng, Chàng A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng, Chàng A H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo Thào A L có trách nhiệm bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A L.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại Thào A K; những người liên quan Cháng A K, Cháng A R, Cháng A V, Cháng A T, Cháng A S, Cháng A H vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Thào A L thừa nhận: Trong 03 ngày liên tiếp của tháng 11/2020 Thào A L đã có hành vi lén lút cắt trộm đường ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm có tổng chiều dài 38,38m trị giá 9.019.300 đồng thuộc công trình thủy lợi bản HT, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La để mang bán cho Cháng A K, Cháng A R, Cháng A V, Cháng A T, Cháng A S, Cháng A H đều trú tại bản SS, xã CÂ, huyện ML lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 9.019.300 đồng của bị cáo Thào A L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng do nghiện ma túy, lười lao động, háms lòng bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Trong 03 ngày liên tiếp bị cáo Thào A L đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản: Ngày đầu tiên: trộm cắp 11,5m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng có giá trị là 2.702.500 đồng; Ngày thứ 2: trộm cắp 13,07m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng có giá trị là 3.071.450 đồng; Ngày thứ ba: trộm cắp 13,81m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng có giá trị là 3.245.350 đồng. Tổng

giá trị 38,38m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng là 9.019.300 đồng.

Như vậy mỗi lần bị cáo phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Thảo A K 38,38m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng.

01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 42cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng. Là phương tiện bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Thảo A K không yêu cầu bị cáo Thảo A L bồi thường. Những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường cụ thể như sau: Cháng A K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng, Cháng A R yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000 đồng, Cháng A V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000 đồng, Cháng A T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng, Cháng A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng, Cháng A H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng; cần chấp nhận yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cháng A K, Cháng A R, Cháng A V, Cháng A T, Cháng A S, Cháng A H là những người đã bỏ tiền ra mua ống nước mà Thào A L trộm cắp, tuy nhiên K, R, V, T, S, H không biết những đoạn ống nước trên là do Thào A L thực hiện hành vi trộm cắp mà có, do đó Cháng A K, Cháng A R, Cháng A V, Cháng A T, Cháng A S, Cháng A H không phạm tội.

[9] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: bị cáo Thào A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Thào A L 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 07/9/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Thào A K 38,38m ống nhựa dẫn nước HDPE 100, đường kính 160mm PN6, dày 6,2mm đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 42cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Thảo A K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Bị cáo Thảo A L có trách nhiệm bồi thường cho anh Cháng A K số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Thảo A L có trách nhiệm bồi thường cho anh Cháng A R số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Thảo A L có trách nhiệm bồi thường cho anh Cháng A V số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Thảo A L có trách nhiệm bồi thường cho anh Cháng A T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Thảo A L có trách nhiệm bồi thường cho anh Cháng A S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Thảo A L có trách nhiệm bồi thường cho anh Cháng A H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thảo A L.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/11/2021. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NVLQ (6);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

